

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND thành phố Chí Linh)

Đơn vị: Đồng

STT	ĐƠN VỊ	Mã ĐVQHNS	C-L-K	Nguồn	SỐ TIỀN
	Tổng cộng				691,511,000
I	Khối Mầm non				283,844,000
1	Trường MN Lê Lợi	1017135	622-070-071	13	9,500,000
2	Trường MN Chí Minh	1017032	622-070-071	13	37,163,000
4	Trường MN Sao Đỏ	1017042	622-070-071	13	6,268,000
5	Trường MN Hưng Đạo	1017134	622-070-071	13	8,994,000
6	Trường MN Cộng Hòa	1118340	622-070-071	13	29,191,000
7	Trường MN Cổ Thành	1017037	622-070-071	13	20,409,000
8	Trường MN Nhân Huệ	1017035	622-070-071	13	22,551,000
9	Trường MN Văn Đức	1017033	622-070-071	13	14,781,000
11	Trường MN Phả Lại	1017026	622-070-071	13	37,838,000
12	Trường MN Hoàng Tân	1017036	622-070-071	13	34,984,000
13	Trường MN Hoàng Tiến	1017029	622-070-071	13	19,404,000
14	Trường MN Bắc An	1017030	622-070-071	13	15,263,000
15	Trường MN Văn An	1017039	622-070-071	13	8,036,000
16	Trường MN An Lạc	1017040	622-070-071	13	7,340,000
17	Trường MN Hoa Thám	1017031	622-070-071	13	12,122,000
II	Khối Tiểu học				270,035,000
1	Trường Tiểu học Hưng Đạo	1062812	622-070-072	13	37,756,000
2	Trường Tiểu học Đồng Lạc	1063203	622-070-072	13	6,491,000
3	Trường Tiểu học Sao Đỏ	1062806	622-070-072	13	18,658,000
4	Trường Tiểu học Hoàng Tiến	1062817	622-070-072	13	18,722,000
5	Trường Tiểu học An Lạc	1063204	622-070-072	13	17,040,000
6	Trường Tiểu học Bắc An	1012651	622-070-072	13	16,167,000
7	Trường Tiểu học Cộng Hòa	1063202	622-070-072	13	40,046,000
8	Trường Tiểu học Tân Dân	1074850	622-070-072	13	7,802,000
9	Trường Tiểu học Phả Lại	1062582	622-070-072	13	3,381,000
10	Trường Tiểu học Văn An	1012752	622-070-072	13	34,700,000
11	Trường Tiểu học Lê Lợi	1062807	622-070-072	13	32,497,000
12	Trường Tiểu học Chí Minh	1012645	622-070-072	13	8,593,000
13	Trường Tiểu học Văn Đức	1062816	622-070-072	13	9,248,000
14	Trường Tiểu học Chu Văn An	1125476	622-070-072	13	18,934,000
III	Khối THCS				77,703,000
1	Trường THCS Lê Lợi	1048214	622-070-073	13	7,407,000
2	Trường THCS Chí Minh	1048120	622-070-073	13	9,091,000
3	Trường THCS Cổ Thành	1048119	622-070-073	13	7,455,000
4	Trường THCS Văn An	1062009	622-070-073	13	9,856,000
5	Trường THCS Chu Văn An	1048116	622-070-073	13	9,475,000

STT	ĐƠN VỊ	Mã ĐVQHNS	C-L-K	Nguồn	SỐ TIỀN
6	Trường THCS Sao Đỏ	1061905	622-070-073	13	5,669,000
7	Trường THCS Tân Dân	1047519	622-070-073	13	10,741,000
8	Trường THCS Hoàng Tiến	1062012	622-070-073	13	7,659,000
9	Trường THCS Phả Lại	1048216	622-070-073	13	10,350,000
IV	Khôi TH&THCS				59,929,000
1	Trường TH & THCS Hoa Thám	1062013	622-070-072	13	9,901,000
2	Trường TH&THCS Hoàng Tân	1047998			31,714,000
			622-070-072	13	26,159,000
			622-070-073	13	5,555,000
3	Trường TH&THCS Thái Học	1062015	622-070-072	13	8,192,000
4	Trường TH&THCS Nhân Huệ	1047517	622-070-073	13	10,122,000